

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hải

2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1990- Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 6, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1988- Vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 18 (nay là tổ dân phố 8), thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/02/2017. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời

gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H thường xuyên đánh đập, xúc phạm danh dự vợ và không tu chí làm ăn, làm ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nguyện vọng của chị Đặng Thị T xin được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

Về con chung: chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H có 01 con chung: cháu Hoàng Đặng Thiên T; sinh ngày 19/01/2016.

Sau khi ly hôn chị Đặng Thị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Đặng Thiên T cho tới lúc cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Hoàng Minh H trình bày: Anh Hoàng Minh H thừa nhận lời trình bày của chị Đặng Thị T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Minh H và chị Đặng Thị T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/02/2017. Sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và ảnh hưởng nghiêm trọng chuyện kinh tế gia đình, nên hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa, chị T đã bỏ nhà đi làm ăn xa và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay chị Đặng Thị T xin được ly hôn với anh Hoàng Minh H thì anh Hoàng Minh H đồng ý với đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T, đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung: Hoàng Đặng Thiên T; sinh ngày 19/01/2016.

Sau khi ly hôn thì anh Hoàng Minh H xin được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hoàng Đặng Thiên T cho đến khi cháu tròn 18 tuổi và không yêu cầu chị Đặng Thị T cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

-Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

Về con chung: Đề nghị HĐXX cho giao cháu Hoàng Đặng Thiên T; sinh ngày 19/01/2016 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Đặng Thiên T đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T đề ngày 16/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Đặng Thị T làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Hoàng Minh H cư trú tại tổ dân phố 18 (nay là tổ dân phố 8), thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Hoàng Minh H vắng mặt, nên HĐXX đã hoãn phiên tòa và tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hoàng Minh H. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Hoàng Minh H vắng mặt không có lý do, Nguyên đơn chị Đặng Thị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H quen nhau và đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục

tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/02/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đều thừa nhận, sau khi về chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống chung của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, dẫn tới việc hai vợ chồng thường xuyên xô xát nhau, hiện nay không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng.

Căn cứ vào kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H sau khi kết hôn thì chị T về làm dâu và sinh sống với anh H tại tổ dân phố 18 (nay là tổ dân phố 8), thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống một mình, một thời gian sau chị T quay về đưa cháu Hoàng Đặng Thiên T đi làm ăn ở đâu thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Nay chị T xin ly hôn với anh H và xin nuôi con thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đã đến mức trầm trọng, chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đều xác định tình cảm không còn và cùng có nguyện vọng ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị T, cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H có 1 con chung là: cháu Hoàng Đặng Thiên T; sinh ngày 19/01/2016.

Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đều có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trâm cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi và chị T và anh H đều xác định có thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi cháu Trâm. HĐXX thấy rằng, hiện tại chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H cùng có thu nhập ổn định, có đầy đủ mọi điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần

phải đảm bảo sự phát triển mọi mặt cho cháu, hiện nay cháu T đang ở với chị T và giới tính Nữ, từ lúc ở với chị T đến nay thì cháu Trâm đang phát triển một cách toàn diện. Để không gây xáo trộn tới sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu Trâm cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Anh Hoàng Minh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Minh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H đều không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận toàn diện ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Minh H.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Đặng Thiên T; sinh ngày 19/01/2016 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Đặng Thiên T đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Minh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh Hoàng Minh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị T không yêu cầu anh Hoàng Minh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Hoàng Minh H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016269 ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn chị Đặng Thị T, bị đơn anh Hoàng Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND TT P;
-;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Anh Hùng